

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bộ tiêu chí “Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu”
thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2017-2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1730/QĐ-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 3947/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về tiêu chuẩn và hình thức khen thưởng trong Phong trào thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới” trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của UBND tỉnh Ban hành Bộ tiêu chí về xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh (Văn phòng Điều phối NTM tỉnh) tại Tờ trình số 32/TTr-VPĐPNTM ngày 12/5/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí “Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu” thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2017-2020 (sau đây gọi tắt là Bộ tiêu chí).

Bộ tiêu chí này là căn cứ để tập trung chỉ đạo, hỗ trợ xây dựng các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới trở thành “Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu” (là xã có kết quả nâng cao chất lượng tiêu chí nông thôn mới một cách toàn diện, nổi bật) hoặc các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM giai đoạn 2017-2020 có điều kiện phấn đấu đạt chuẩn “Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu”; làm cơ sở để xét, đề nghị Trung ương khen thưởng trong Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016-2020 theo quy định tại Quyết định số 1730/QĐ-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và xét khen thưởng trong Phong trào thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới” trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2016-2020 theo quy định tại Quyết định số 3947/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 của UBND tỉnh (hoặc các Quyết định sửa đổi, bổ sung, nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng Điều phối NTM tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo các

chương trình MTQG tỉnh (Ban Chỉ đạo tỉnh) chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương triển khai thực hiện; tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt danh sách xã đăng ký phấn đấu “Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu”; hằng năm tổ chức thẩm định, xét chọn xã đủ điều kiện công nhận đạt chuẩn “Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu” theo Bộ tiêu chí tại Quyết định này để trình UBND tỉnh xem xét, công nhận, làm cơ sở xét khen thưởng theo quy định; kịp thời báo cáo những tồn tại, vướng mắc về UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo và điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của cấp trên và thực tế địa phương.

2. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao và Công văn số 466/UBND-KTN ngày 25/01/2017 của UBND tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo, giúp đỡ các địa phương thực hiện các tiêu chí theo Bộ tiêu chí quy định tại Quyết định này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội, đoàn thể các cấp, các cơ quan thông tin đại chúng phối hợp tuyên truyền, vận động thực hiện tốt các nội dung theo quy định tại Quyết định này.

4. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các Phòng, ban, đơn vị có liên quan và UBND các xã tổ chức triển khai thực hiện tốt Bộ tiêu chí; chỉ đạo rà soát, đăng ký với UBND tỉnh xã phấn đấu thực hiện “Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu”; hằng năm trình UBND tỉnh xét công nhận “Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu” đối với xã đủ điều kiện theo quy định.

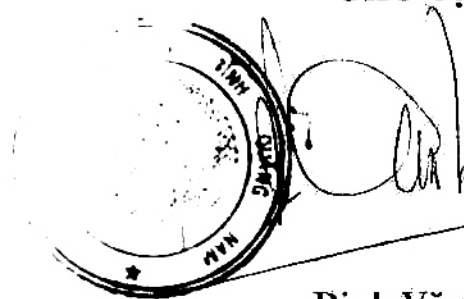
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể cấp tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối NTM tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã có triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

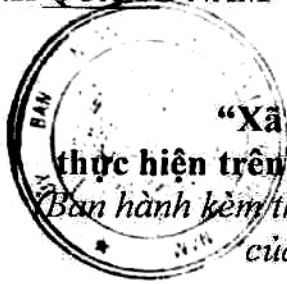
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Ban Chỉ đạo TW các CTMTQG;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ NN&PTNT; VPĐP NIM TW;
- TTTU, HĐND, UBMT TQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Huyện ủy/Thị ủy/Thành ủy;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh;
- Ban Chỉ đạo xã; UBND các xã (do UBND cấp huyện sao gửi);
- CPVP;
- Lưu VT, NC, TH, KTTT, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Thu



BỘ TIÊU CHÍ

“Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu”

thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2017-2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 28/5/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)*

“Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu” là xã đạt đủ các tiêu chí sau:

I. Đã đạt chuẩn nông thôn mới hoặc đủ điều kiện trình UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới⁽¹⁾ theo các tiêu chí quy định tại Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam.

II. Đạt thêm các tiêu chí sau:

| TT | Tiêu chí | Nội dung tiêu chí | Chỉ tiêu đạt chuẩn xã NTM kiểu mẫu | |
|----|---------------------------------|--|---|--|
| | | | Khu vực 1 | Khu vực 2 |
| 1 | Thu nhập | Thu nhập bình quân đầu người/năm | Xã có thu nhập bình quân đầu người/năm của xã cao hơn ít nhất 5% so với thu nhập đạt chuẩn NTM theo quy định tại năm đánh giá, xét công nhận xã đạt chuẩn NTM | Xã có thu nhập bình quân đầu người/năm của xã cao hơn ít nhất 10% so với thu nhập đạt chuẩn NTM theo quy định tại năm đánh giá, xét công nhận xã đạt chuẩn NTM |
| 2 | Hộ nghèo | Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 | ≤7% (không tính hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội) | ≤2% đối với các xã thuộc các huyện: Tiên Phước, Hiệp Đức, Nông Sơn và không còn hộ nghèo đối với các xã thuộc các huyện, thị xã, thành phố còn lại (không tính hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội) |
| 3 | Tổ chức sản xuất ⁽²⁾ | Hợp tác xã nông nghiệp | Có ít nhất 01 HTX nông nghiệp được xếp loại hoạt động từ loại khá trở lên theo tiêu chí quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT | |
| 4 | Văn hóa | Xã đạt chuẩn “Xã văn hóa nông thôn mới” | Xã được công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” theo quy định tại Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011 của Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch | |

⁽¹⁾ Điều kiện công nhận xã đạt chuẩn NTM theo quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ và quy định của UBND tỉnh.

⁽²⁾ Chỉ đánh giá đối với xã có HTX nông nghiệp.

| TT | Tiêu chí | Nội dung tiêu chí | Chỉ tiêu đạt chuẩn xã NTM kiểu mẫu | |
|----|---------------------------|--|---|--|
| | | | Khu vực 1 | Khu vực 2 |
| 5 | Y tế | Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế | ≥ 90% | ≥ 90% |
| 6 | Giáo dục | - Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) | ≥ 80% | ≥ 95% |
| | | - Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo | ≥ 35% | ≥ 50% |
| 7 | Môi trường | - Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch ⁽³⁾ | ≥ 80% | ≥ 95% |
| | | - Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi ⁽⁸⁾ đảm bảo vệ sinh môi trường | ≥ 70% | ≥ 85% |
| 8 | Thông tin và Truyền thông | Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành | Có trang bị mạng máy tính nội bộ (LAN) và có sử dụng ít nhất 02 phần mềm quản lý chuyên ngành | - Có trang bị mạng máy tính nội bộ (LAN) và có sử dụng ít nhất 02 phần mềm quản lý chuyên ngành - Có sử dụng phần mềm một cửa điện tử và cung cấp ít nhất 01 dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 3 trở lên |
| 9 | Trường học | Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non/mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia | 100% | 100%, trong đó có ít nhất 01 trường mầm non/mẫu giáo hoặc tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 |

⁽³⁾ Đảm bảo 3 sạch gồm: Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ (theo nội dung cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động)

⁽⁸⁾ Xử lý chất thải bằng: Hầm biogas hoặc đệm lót sinh học hoặc các biện pháp xử lý khác như hồ thu gom/hầm tiêu có nắp đậy...;

| TT | Tiêu chí | Nội dung tiêu chí | Chỉ tiêu đạt chuẩn xã NTM kiểu mẫu | |
|----|-----------------------------------|---|---|---|
| | | | Khu vực 1 | Khu vực 2 |
| 10 | Giao thông | - Tỷ lệ các tuyến đường trục xã có hệ thống đèn chiếu sáng và có cây xanh, bóng mát (cây cách cây tối đa 10m) | ≥ 50% | ≥ 70% |
| | | - Cắm mốc dây đủ đường trục xã, trục thôn theo quy hoạch xã NTM được duyệt | Đạt | Đạt |
| | | Các điểm giao nhau của đường trục xã và đường trục thôn có biển báo giao thông | Đạt | Đạt |
| | | - Các tuyến đường trục xã, đường trục thôn được duy tu, bảo dưỡng định kỳ | Đạt | Đạt |
| 11 | Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu | Tiêu chí quy định tại Quyết định số 2663/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 và Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 của UBND tỉnh. | Có ít nhất 30% số thôn được công nhận đạt chuẩn "Khu dân cư NTM kiểu mẫu" | Có ít nhất 35% số thôn được công nhận đạt chuẩn "Khu dân cư NTM kiểu mẫu" đối với các xã thuộc các huyện: Nông Sơn, Tiên Phước, Hiệp Đức và có ít nhất 40% số thôn được công nhận đạt chuẩn "Khu dân cư NTM kiểu mẫu" đối với các xã thuộc các huyện, thị xã, thành phố còn lại |

*** Ghi chú:**

- Khu vực 1: Gồm các xã thuộc các huyện: Nam Trà My, Phước Sơn, Tây Giang, Đông Giang, Nam Giang, Bắc Trà My;
- Khu vực 2: Gồm các xã thuộc các huyện, thị xã, thành phố còn lại.